

Số: 246/BC-UBND

Mậu Lâm, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình phát triển Kinh tế - xã hội năm 2023,
kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023 trong bối cảnh tiếp tục bị ảnh hưởng bởi tình hình an ninh, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, một số dịch vụ thiết yếu biến động tăng nhanh ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống nhân dân. Trước những khó khăn, thách thức trên, Đảng ủy, HĐND xã, UBND xã, Chủ tịch UBND xã thường xuyên quán triệt, kịp thời, chủ động chỉ đạo điều hành linh hoạt, sáng tạo, tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tập trung giải phóng mặt bằng; thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số...; đồng thời huy động sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực cố gắng của Nhân dân, do đó kinh tế - xã hội của xã trong năm 2023 cơ bản ổn định và phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Về kinh tế.

Tổng giá trị sản xuất năm 2023 (theo giá cố định 2010) đạt: 526,606 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm, tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 7,2%. Cơ cấu giá trị sản xuất các ngành kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng ngành dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản. Tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 25,9%, giảm 0,2% so với cùng kỳ; công nghiệp - xây dựng chiếm 21,2%; dịch vụ, thu từ tiền công tiền lương chiếm 52,9%, tăng 0,2% so với cùng kỳ. Thu nhập bình quân đầu người đạt 56,01 triệu đồng, tăng 3,41 triệu đồng so với cùng kỳ, đạt 101,8% KH huyện giao, đạt 100% kế hoạch xã xây dựng.

1.1. Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản:

Tiếp tục phát triển ổn định, giá trị ước đạt 136,390 tỷ đồng, đạt 99,6% kế hoạch, tăng 6,4% so với cùng kỳ. Tổng diện tích gieo trồng theo kế hoạch giao là 1.105,75 ha, thực hiện là 1.109,75, đạt 103,78% KH. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt ước đạt 5.226 tấn, tăng 1,02% so với cùng kỳ, đạt 104,2% kế hoạch. Trong đó:

- Cây lúa: là 894,5 ha, đạt 100% diện tích, trong đó diện tích cây lúa lai là: 626,15 ha, đạt 70% diện tích, năng suất lúa bình quân ước đạt 57,25 tạ/ha, sản lượng ước đạt 5.121 tấn.

- Cây ngô thương phẩm: Diện tích 25 ha, năng suất 42 tạ/ha, sản lượng đạt 105 tấn.

- Ngô và thức ăn xanh: Diện tích 35 ha, năng suất ước đạt 45 tấn/ha, sản lượng ước đạt 1.575 tấn.
- Cây lạc: Diện tích 11 ha, năng suất ước đạt 18 tạ/ha, sản lượng ước đạt 19,8 tấn.
- Khoai lang: Diện tích 12 ha, năng suất ước đạt 70 tạ/ha, sản lượng ước đạt 84 tấn.
- Rau đậu các loại: Diện tích 137 ha.

*** Công tác chăn nuôi:** Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt là bệnh dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Cúm gia cầm, bệnh Đại. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm tương đối ổn định, chưa có dịch bệnh xảy ra. Tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, tổng đàn vật nuôi cơ bản ổn định và giảm nhẹ so với cùng kỳ; nhiều hộ gia đình chăn nuôi theo quy mô trang trại, con nuôi đặc sản phát triển đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Tổng đàn trâu, bò 1042 con, giảm 44 con so với CK; đàn lợn 1.342 con, giảm 620 con so với CK; đàn chó 1.008 con, giảm 63 con so với CK; đàn gia cầm 25.132 con, tăng 1.656 con so với CK; đàn dê 962 con, tăng 130 con so với CK. Thực hiện được 07 mô hình con nuôi đặc sản tại các thôn Đồng Yên, Hợp Tiến, Đồng Bóp, Đồng Xuân, Đồng Mộc gồm các mô hình: Ốc, lợn cỏ, dúi. Công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm năm 2023 được triển khai nghiêm túc theo kế hoạch. Kết quả cụ thể như sau: Đàn trâu, bò tiêm được 1.225 liều, đạt 83,48% KH huyện giao; Đàn chó tiêm được 1.650 liều, đạt 84,42% KH giao; Đàn Lợn tiêm được 1.950 liều (Cả hộ gia đình tự tiêm), đạt 93,02%; Đàn gia cầm tiêm được 2000 liều, đạt 5,18% KH giao.

Công tác nuôi trồng thủy sản: Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản là 40,84 ha, thu hoạch 236,8 tấn cá, giá trị ước đạt 7,0 tỷ đồng.

*** Công tác trồng rừng, PCCCR, PCTT, TKCN:**

Về sản xuất lâm nghiệp: Tổ chức phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Quý Mão 2023, số cây phân tán trồng được là 430 cây, đạt 100% kế hoạch huyện giao. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ, phát triển và quản lý khai thác rừng trồng, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; an ninh rừng được giữ vững, không có cháy rừng xảy ra. Diện tích khai thác và trồng lại rừng được 162,05 ha, năng suất đạt 70 tấn/ha, sản lượng khai thác được 11.343,5 tấn. Độ che phủ rừng là 51%, đạt 100% kế hoạch.

Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được quan tâm chỉ đạo, xây dựng các phương án PCLB cho các hồ đập có nguy cơ mất an toàn trên địa bàn xã năm 2023, làm 06 Parie ngăn khi nước dâng tại 03 trản Bái Gạo - Đồng Mộc, Cầu Hồ - Đồng Nghiêm, Đồng Yên - Đồng Mộc.

1.2. Sản xuất Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp xây dựng:

Duy trì tăng trưởng khá, tập trung chủ yếu như sản xuất vật liệu xây dựng, đồ mộc dân dụng, thi công xây dựng cơ bản trên địa bàn, với tổng giá trị thu nhập của các ngành tiểu thủ công nghiệp – xây dựng ước đạt 111.640 tỷ đồng, đạt 100% KH năm.

1.3. Dịch vụ, thương mại, tiền công tiền lương và các khoản thu khác:

Các hoạt động kinh doanh dịch vụ như bán hàng tạp hóa, dịch vụ ăn uống, vận tải bằng phương tiện cơ giới, sản xuất nông nghiệp bằng cơ giới hóa ngày càng

phát triển. Công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng luôn được tăng cường kiểm soát chặt chẽ. Giá cả hàng hóa trên thị trường cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, các khoản thu nhập từ tiền công, tiền lương cơ bản ổn định. Tổng giá trị thu nhập các ngành dịch vụ, thu từ tiền công, tiền lương đạt 278,576 tỷ đồng, đạt 100,2% kế hoạch.

1.4. Công tác phát triển doanh nghiệp: UBND xã luôn chú trọng đẩy mạnh việc thực hiện các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thành lập doanh nghiệp và chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể sang thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, năm 2023 thành lập 01 doanh nghiệp, đạt 100% KH.

1.5. Công tác xây dựng Nông thôn mới:

Năm 2023 xã Mậu Lâm đạt 2 tiêu chí xây dựng NTM: TC 11 Nghèo đa chiều và TC 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn. Tổng số tiêu chí đã đạt 17/19 tiêu chí.

Kết quả thực hiện 2023: làm 10.437 m đường trục thôn; 8.116 m rãnh thoát nước đường giao thông; 1.583 m kênh mương nội đồng; xây nhà mới 37 nhà; cải tạo nâng cấp 20 nhà; xây dựng tường rào, cổng ngõ 20 nhà; xây mới cải tạo 43 công trình vệ sinh; đầu tư cải tạo chuồng trại chăn nuôi 02 cơ sở. Cải tạo nâng cấp 02 trường Mầm non và Tiểu học Mậu Lâm 2.

Tổng kinh phí thực hiện năm 2023 là 46.050,024 triệu đồng.

Trong đó:

- NS cấp trên: 11.771 triệu đồng
- Vốn NS xã là 2.040 triệu đồng
- Vốn doanh nghiệp là 402,24 triệu đồng
- Vốn khác là 60 triệu đồng (nguồn thủy lợi phí làm kênh mương).
- Vốn huy động từ nhân dân là 31.277 triệu đồng
- Nguồn tín dụng là 500 triệu đồng

1.6. Hoạt động tài chính, tín dụng:

* Thực hiện phân bổ kinh phí cho các ngành, đoàn thể thực hiện nhiệm vụ, chương trình theo dự toán được duyệt; kịp thời bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai, dịch bệnh; công tác chi ngân sách đảm bảo theo dự toán và đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chi.

* Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2023: Ước thực hiện 11.532.642.031 đồng đạt 222,8% so với Nghị quyết HĐND xã đề ra, chi tiết như sau:

- Thu phí, lệ phí	15.000.000 đồng	Đạt 75%
- Thu thuế TNCN	124.485.631 đồng	Đạt 136,1%
- Thu phí trước bạ	68.874.062 đồng	Đạt 172,2%
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9.456.013 đồng	Đạt 189,1%
- Thu thuế GTGT và TNDN	4.224.600 đồng	Đạt 117,4%
- Thu cố định, thu khác tại xã	62.548.922 đồng	Đạt 41,7%
- Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.953.053.000 đồng	Đạt 100%
- Thu bổ sung mục tiêu	4.017.123.000 đồng	
- Thu điều tiết tiền đất được NN giao	2.016.383.000 đồng	Đạt 101%
- Thu chuyển nguồn:	261.493.803 đồng	

*** Kết quả thực hiện chi ngân sách xã trong năm 2023:** Tổng chi NSDP trong năm 2023: Ước thực hiện 11.532.642.031 đồng, đạt 222,8% so với HĐND xã đề ra thực hiện trên các lĩnh vực cụ thể như sau: Chi đầu tư XDCB ước thực hiện 5.274.452.000 đồng đạt 263,7% KH; Chi thường xuyên ước thực hiện 6.258.190.031 đồng đạt 118,8% so với KH đề ra năm 2023.

* Tổng dư nợ ngân hàng hơn 124 tỷ đồng, trong đó: Ngân hàng chính sách là 54 tỷ, ngân hàng nông nghiệp là 65 tỷ còn lại là từ các tổ chức tín dụng khác. Các nguồn vốn được nhân dân đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng, chỉnh trang nhà cửa. Hiện tại đang phát huy tốt hiệu quả trong việc xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân.

1.7. Quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường.

Công tác quản lý nhà nước về Tài nguyên & Môi trường được tập trung chỉ đạo đạt kết quả tốt. Phối hợp với Phòng TNMT rà soát, hoàn thiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023, rà soát lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2023 - 2030. Hoàn thành kiểm đếm bồi thường lập hồ sơ thu hồi đất Dự án khu di dân tập phòng thủ huyện Như Thanh năm 2023. Tổ chức Đấu giá và lập hồ sơ cấp GCNQSD đất xong 13 lô MB Đồng Ron 2 thôn Đồng Nghiêm và mặt bằng Đồng Mọc. Tổ chức đấu thầu và cho thuê thầu 03 khu vực Ao Ông Kiên, Ao Trạm xá và Bãi Trung Đoàn. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị xin ý kiến góp ý đối với dự thảo luật đất đai sửa đổi và báo cáo kết quả đóng góp ý kiến gửi về UBND huyện Như Thanh. Thực hiện chuyển mục đích đất vườn ao cùng thửa sang đất ở cho 21 hộ, lập hồ sơ quy hoạch chi tiết 1/500 sân vận động trường Tiểu học 2. Tiếp tục đơn đốc hoàn thành các hạng mục của trường Mầm Non, giải tỏa hành lang tuyến đường 520 và đường Phú Nhuận - Mậu Lâm.

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và bảo vệ môi trường theo quy định; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 90%, đạt 100% KH. Tích cực tổ chức hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học, Ngày Đại dương thế giới năm 2023....

2. Về văn hóa – xã hội.

2.1. Văn Hóa thông tin tuyên truyền.

Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và các sự kiện quan trọng, các ngày lễ lớn của đất nước như: Kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2023) và mừng Xuân Quý Mão; 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2023).... Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền năm 2023: tổ chức treo 100 lượt băng zôn tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, huyện, xã, lắp đặt 1 pano lớn, đăng tải 159 tin bài trên trang thông tin điện tử, đạt 99,1% KH giao. Đẩy nhanh kết quả thực hiện tiêu chí xã chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh Thanh Hóa.

Đài truyền thanh xã duy trì hoạt động thường xuyên, phát sóng, tiếp sóng các chương trình truyền thanh tuyên truyền các ngày lễ lớn và tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trong tình hình mới, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, an toàn thực phẩm, phòng chống đuối nước...với thời lượng 80 buổi/tháng, tháng cao điểm tuyên truyền 90 buổi/tháng.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở, kiện toàn lại BCD, BVĐ xây dựng làng, cơ quan văn hóa; Hướng dẫn 13 thôn bình xét gia đình văn hóa, gia đình thể thao năm 2023. Kết quả: tỷ lệ gia đình văn

hóa toàn xã năm 2023 là 1.680/2.152, đạt 78,1%, đạt 102,4% KH huyện giao, đạt 100% KH xã xây dựng, có 13/13 khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa, đạt 100% kế hoạch.

2.2. Về Giáo dục:

Thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm đặt ra. Nề nếp, kỷ cương trong các nhà trường được chấn chỉnh và duy trì ổn định. Hoàn thành chương trình học kỳ II và tổng kết năm học 2022 - 2023, thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 theo quy định.

Năm học 2022 - 2023 tổng số tổng số cán bộ, viên chức, nhân viên 4 trường: 113 người, số giáo viên giỏi cấp huyện: 12 giáo viên; giáo viên giỏi cấp Tỉnh: 03 người (bảo lưu), sáng kiến kinh nghiệm được giải cấp huyện: 25. Tổng số lớp học: có 62 nhóm lớp học; tổng số học sinh 3 cấp học: 1.844 học sinh; Xếp loại xuất sắc: 234 học sinh; loại giỏi: 423 học sinh; loại khá: 400 học sinh; xếp loại trung bình: 603 học sinh; xếp loại yếu, kém: 10 học sinh. Số học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp: 128 giải. Trong đó: Cấp tỉnh: 13 giải; cấp huyện: 115 giải. Tổng số học sinh được xét tốt nghiệp cuối cấp năm học 2022-2023: 430 em trong đó: MN 157; TH1: 83; TH2: 98; THCS: 92.

Kết thúc năm học 2022-2023 các trường đã tổ chức tu sửa, cải tạo cơ sở vật chất đảm bảo chuẩn bị điều kiện tốt nhất cho năm học 2023-2024, trường Mầm Non Mậu Lâm được thẩm định, công nhận lại trường chuẩn Quốc gia, hoàn thành 100% KH giao, các trường hoàn thành hồ sơ được công nhận phổ cập giáo dục xóa mù chữ năm 2023. Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức khai giảng năm học và phát động tuần lễ học tập suốt đời, trong năm phối hợp mở được 38 lớp với 1.553 lượt người tham gia học tập.

Công tác khuyến học: Thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, khen thưởng kịp thời cho giáo viên, học sinh đạt kết quả cao trong dạy học và thi đấu vào các trường đại học, cao đẳng. Tổng số khen thưởng là 216 lượt, số tiền thực hiện công tác khuyến học trong năm là 20.480.000 đồng.

2.3. Công tác y tế, phòng chống dịch bệnh.

- *Công tác y tế:* Duy trì xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, năm 2023 trạm y tế khám chữa bệnh cho 8.826 lượt người. Trong đó khám Bảo hiểm y tế là 978 lượt người. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống dịch bệnh, chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện thường xuyên, đảm bảo theo kế hoạch. Trong năm trên địa bàn xã xuất hiện 06 ca bệnh sốt xuất huyết, các các ca bệnh đều ngoại lai, từ Hà Nội về đã được điều trị khỏi không để lây lan ra cộng đồng.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra công tác y tế, vệ sinh môi trường và VSATTP trong khu vực các hộ kinh doanh ở chợ Mậu Lâm và các hộ kinh doanh các mặt hàng thực phẩm. Qua kiểm tra 3 đợt tết Nguyên Đán, tháng VS ATTP, dịp tết Trung thu với tổng số 81 hộ, chấn chỉnh, xử lý kịp thời hàng không rõ nguồn gốc, hết thời hạn sử dụng.

- *Công tác ĐSKHHGD Chăm sóc, bảo vệ bà mẹ, trẻ em:* làm tốt công tác tuyên thông, chính sách dân số, cung cấp đầy đủ phương tiện tránh thai, tiếp thị xã hội; năm 2023 toàn xã sinh 123 trẻ, trong đó: nam là 69 trẻ, nữ 54 trẻ, tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh là 127 nam/100 nữ; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,7%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn 10%, đạt 100% KH đề ra.

2.4. Chính sách xã hội.

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách an sinh xã hội, tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà các đối tượng Người có công với cách mạng nhân dịp tết Nguyên Đán Quý Mão: tổng số quà 170 người với tổng số tiền là 112.000.000đ; thăm, tặng quà cho hộ nghèo, nạn chất chất độc da cam, BTXH.....cho 235 đối tượng trị giá 102.300.000 đồng. Thực hiện tốt các hoạt động kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7 như thăm tặng quà mẹ Việt Nam anh hùng, các đối tượng Thương, bệnh binh, thân nhân gia đình liệt sỹ, thấp nền tri ân tại tượng đài liệt sỹ và tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 76 năm ngày thương binh liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2023). Trong năm có 24/10 lao động đi xuất khẩu có thời hạn ở nước ngoài, đạt 240% kế hoạch năm. Công tác giảm nghèo được tập trung chỉ đạo, ngay từ đầu năm xã đã giao chỉ tiêu giảm nghèo và phê duyệt kế hoạch giảm nghèo năm 2023. Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập Trung bình. Kết quả điều tra: Hộ nghèo giảm từ 151 hộ xuống còn 101 hộ, tỷ lệ hộ nghèo toàn xã còn 4,69%, đạt 100% KH huyện giao; hộ cận nghèo còn 89 hộ, chiếm tỷ lệ 4,14%. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT của xã đạt tỷ lệ 92,5%, đạt 101% KH huyện giao, đạt 100,5% KH xã xây dựng.

2.5. Công tác dân tộc:

Các chế độ chính sách đối với miền núi, người dân tộc thiểu số luôn được tổ chức thực hiện tốt, chặt chẽ, đúng quy định như: Chính sách cho người có uy tín theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính Phủ... Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023: Lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ làm nhà ở cho 03 hộ nghèo dân tộc thiểu số với kinh phí hỗ trợ là 120.000.000 đồng; hỗ trợ tạc dựng nước cho 19 hộ. Triển khai bình xét, lập hồ sơ đề nghị xã phê duyệt mô hình hỗ trợ chăn nuôi trâu cái sinh sản cho 49 hộ nghèo, hộ cận nghèo với kinh phí hỗ trợ là 583.000.000 đồng.

3. Về công tác Quốc phòng – An ninh

3.1. Công tác Quốc phòng.

Ban chỉ huy quân sự xã luôn chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch, duy trì nghiêm túc chế độ và bảo đảm quân số trực sẵn sàng chiến đấu, tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn được giữ vững, ổn định. Trong năm tiến đưa 08 nam thanh niên ưu tú được tuyển chọn vào lực lượng Quân đội, Công an đảm bảo số lượng, chất lượng về chính trị, sức khỏe theo quy định lên đường nhập ngũ hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao. Đăng ký nam thanh niên trong độ tuổi 17 là 58 nam công dân và độ tuổi từ 18-25 tuổi sẵn sàng nhập ngũ. Tổ chức khám sơ tuyển nghĩa vụ quân sự và công an năm 2023 cho 100 nam công dân, lựa chọn được 38 thanh niên đủ điều kiện đi khám tuyển tại huyện, kết quả có 13 thanh niên trúng tuyển. Huy động lực lượng tham gia diễn tập khu vực phòng thủ huyện Như Thanh năm 2023. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy chữa cháy rừng.

3.2. Tình hình ANTT.

Năm 2023 trên địa bàn xã xảy ra 02 vụ cố ý gây thương tích, bằng 04 đối tượng, 01 vụ trộm cắp tài sản; 01 vụ sử dụng ma túy trái phép, bằng 03 đối tượng, các vụ việc đều được chuyển công an huyện xử lý kịp thời theo quy định. Làm tốt công tác đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn, không để xảy ra vi phạm. Tổ chức ngày

hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc gắn với diễn đàn công an lắng nghe ý kiến nhân dân năm 2023, tổng kết quốc phòng – an ninh và ra mắt mô hình Camera an ninh. Công tác quản lý hành chính được tăng cường, phong trào toàn dân bảo vệ ANTT được đẩy mạnh. Triển khai thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy tại cơ quan, công sở và tại hộ gia đình, phát động cán bộ, công chức, hộ gia đình trang bị phương tiện và bình phòng cháy chữa cháy.

4. Hoạt động tư pháp và Bộ phận một cửa:

- *Công tác tư pháp, hộ tịch:* Tổng số đăng ký hộ tịch 411 trường hợp về các lĩnh vực: Đăng ký khai sinh; Đăng ký kết hôn; Đăng ký khai tử; Xác nhận tình trạng hôn nhân, cấp bản sao hộ tịch.

- *Hoạt động bộ phận một cửa:* Bộ phận một cửa luôn duy trì tốt công tác tiếp dân, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, năm 2023 bộ phận một cửa đã tiếp nhận 1.163 hồ sơ, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 1.162 hồ sơ, số từ kỳ trước chuyển qua: 01 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết 1.154 hồ sơ, trong đó: Giải quyết trước hạn 944 hồ sơ, Đúng hạn: 210 hồ sơ, Quá hạn: 0 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đang giải quyết là 09 hồ sơ, hồ sơ trực tuyến 769 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 100%, đạt 153,8% KH huyện giao, chứng thực điện tử 97 lượt, hồ sơ của công dân đều được trả đúng thời hạn không có hồ sơ tồn đọng.

5. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, phòng chống tham nhũng.

Trong năm đã tiếp 08 lượt công dân bằng 04 vụ việc (không có đoàn đông người). Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được tổ chức thực hiện tốt theo quy định; đã tiếp nhận, phân loại 04 đơn bằng 04 vụ việc, trong đó: đơn đủ điều kiện xử lý 04 đơn bằng 04 vụ việc thuộc lĩnh vực đất đai, các đơn đề nghị, phản ánh, kiến nghị đã giải quyết xong 04 đơn, đạt tỷ lệ 100%. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, do đó trong năm trên địa bàn xã không có trường hợp tham nhũng, không phát hiện có trường hợp kê khai tài sản, thu nhập không đúng quy định.

6. Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể.

UBND xã thường xuyên, tích cực, chủ động phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, triển khai tốt các hoạt động, chương trình phối hợp trên các lĩnh vực và đạt được nhiều kết quả tích cực, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Phối hợp với MTTQ triển khai xây dựng và ban hành hướng dẫn Tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân; xây dựng, triển khai và tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2023; vận động giúp đỡ người nghèo, an sinh xã hội. Phối hợp với Hội phụ nữ đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho hội viên, phụ nữ, phòng chống tệ nạn xã hội và phòng chống xâm hại trẻ em. Phối hợp với Hội Nông dân tuyên truyền, vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; đổi mới và nâng cao hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, đào tạo nghề cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; triển khai, phát động thực hiện nhiều đợt thi đua chào mừng Đại hội Hội nông dân các cấp và tổ chức thành công Đại hội Hội nông dân cấp xã nhiệm kỳ 2023 - 2028. Phối hợp với Công đoàn tổ chức thành công Đại hội Công đoàn xã, nhiệm kỳ 2023-2028. Phối hợp với Đoàn xã tổ chức

thành công hội trại hè thanh thiếu nhi năm 2023. Phối hợp với Hội Cựu chiến binh tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình “Gia đình Cựu chiến binh 4 không”.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN.

1. Tồn tại, hạn chế.

- Công tác phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo quản lý điều hành của chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ có lúc còn chậm, chưa đồng bộ, vai trò tham mưu của một số lĩnh vực và một số cán bộ chuyên môn còn hạn chế.

- Công tác quản lý đất đai, xử lý vi phạm chưa quyết liệt, triệt để.

- Công tác thu ngân sách trên địa bàn như chỉ tiêu thu thầu công ích, thu nợ cũ, thu phí, lệ phí còn đạt thấp.

- Công tác triển khai mô hình Camera an ninh ở một số thôn còn chậm, chưa đạt kế hoạch do các thôn chưa triển khai thu quyết liệt, triệt để và phân loại đối tượng thu theo kế hoạch đề ra.

2. Nguyên nhân.

* *Nguyên nhân khách quan:* Tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó dự báo; nắng nóng kéo dài, thời tiết khô hạn, thiếu điện sản xuất; chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống của Nhân dân.

* *Nguyên nhân chủ quan:* Vai trò người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa năng động sáng tạo trong điều hành, chưa chủ động trong công việc; công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc chưa thường xuyên, chưa nghiêm túc. Công tác phối hợp giải quyết công việc có nội dung chưa chặt chẽ, chưa kịp thời. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số bộ phận chuyên môn có lúc, có việc chưa nghiêm túc, việc chấp hành chế độ hội họp của cán bộ, công chức, Trưởng thôn chưa nghiêm túc ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của xã. Công tác tuyên truyền, vận động chưa thực sự sâu rộng, hình thức tuyên truyền chưa phong phú nên nhiều chủ trương, chính sách người dân chưa nắm bắt đầy đủ, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2024.

I. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Phương hướng:

Tăng cường triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, của tỉnh, của huyện. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh thực hiện chương trình trọng tâm, 2 khâu đột phá trong nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đổi mới phương thức sản xuất để phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khuyến khích xã hội hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và

bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; xiết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc, nâng cao hiệu lực hiệu quả chỉ đạo điều hành, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Về kinh tế:

1. Tổng giá trị sản xuất 565,020 tỷ đồng; Trong đó: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản 146,340 tỷ đồng, chiếm 25,9%; Công nghiệp – xây dựng: 119,784 tỷ đồng, chiếm 21,2%; Dịch vụ thương mại: 298,895 tỷ đồng, chiếm 52,9%.

2. Sản lượng lương thực cây có hạt 5.203 tấn.

3. Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu:

3.1. Cây lúa cả năm: Diện tích: 894,5 ha; Năng suất: 57 tạ/ha; Sản lượng: 5.098 tấn.

3.2. Cây ngô cả năm: Diện tích: 25 ha; Năng suất: 42 tạ/ha; Sản lượng: 105 tấn.

4. Tổng đàn gia súc, gia cầm:

- Tổng đàn trâu: 500 con

- Tổng đàn bò: 400 con

- Tổng đàn lợn: 2.000 con

- Tổng đàn gia cầm: 20.000 con

5. Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản 95 triệu đồng.

6. Thu nhập bình quân đầu người 60 triệu đồng/người/năm

7. Thành lập mới 02 doanh nghiệp

8. Thu ngân sách trên địa bàn 1,6 tỷ đồng

9. Xây dựng Nông thôn mới: Xây dựng 02 tiêu chí đạt chuẩn Nông thôn mới

10. Tỷ lệ giao thông trên địa bàn (Không tính quốc lộ, tỉnh lộ và đường xã) được cứng hoá 100%.

2.2. Về văn hóa – xã hội:

11. Tốc độ tăng dân số bình quân 0,72%

12. Tỷ lệ giảm hộ nghèo cuối năm 1,9%

13. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội 41%

14. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 85%

15. Xuất khẩu lao động đạt 15 người trở lên

16. Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn của Bộ xây dựng 100%

17. Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 92,5%

18. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 10%

19. Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế gia đoạn đến năm 2030.

20. Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn Gia đình văn hoá 80%

2.3. Về môi trường:

21. Tỷ lệ che phủ rừng 55,5%

22. Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom 90%

23. Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh 100% (Nước sạch 87,4%)

2.4. Về quốc phòng-An ninh:

24. Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn về an ninh trật tự 93%.

25. Tỷ lệ đơn vị cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu 100%.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo thực hiện sản xuất nông nghiệp; huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tạo bước đột phá trong tăng trưởng về giá trị sản xuất.

1.1. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất; chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi diện tích đất lúa, trồng màu hiệu quả thấp sang trồng các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với thực hiện xây dựng NTM. Phát triển nhanh các con nuôi đặc sản truyền thống như lợn cỏ, lợn rừng lai, ốc nhồi, gà ri, dê, ong mật....Tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Tập trung chỉ đạo triển khai công tác trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng, quản lý nghiêm việc khai thác rừng và công tác PCCCR. Tăng cường tu sửa, nâng cấp các hồ đập, công trình thủy lợi; chỉ đạo sử dụng nước tưới hợp lý phục vụ sản xuất; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”. Chỉ đạo huy động, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh, của huyện, của xã và các nguồn xã hội hóa để đầu tư các công trình hạ tầng, thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng NTM, NTM nâng cao.

1.2. Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước; coi trọng nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu; sử dụng đúng quy định, có hiệu quả ngân sách nhà nước, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển

Tăng cường các giải pháp thu ngân sách Nhà nước, nhất là thu từ tiền sử dụng đất. Thực hiện tốt các biện pháp quản lý nguồn thu, chống thất thu, kiên quyết thu hồi các khoản nợ đọng theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng chi đầu tư, giảm chi thường xuyên, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách để dành nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xã hội hóa đầu tư xây dựng các công trình công cộng, dân sinh. Tranh thủ sự hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu Quốc gia và các nguồn vốn khác để phát triển. Đảm bảo điều hành ngân sách theo kế hoạch, tăng nguồn chi đầu tư phát triển. Phát huy vai trò của các ngân hàng nhằm hỗ trợ người dân, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, thực hiện chính sách an sinh xã hội.

1.3. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường. Hoàn thành tốt công tác thu hồi đất GPMB thực hiện các dự án trên địa bàn xã. Thực hiện tốt công tác đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024 theo kế hoạch được phê duyệt. Thực hiện tốt công tác giao đất, cấp cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Kế hoạch hành động số 135/KH-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

2. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống Nhân dân.

2.1. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, vì sự tiến bộ, phát triển con người. Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của đông đảo các tầng lớp Nhân dân tạo thành nhân tố quyết định góp phần làm chuyển biến tích cực sự nghiệp phát triển văn hóa. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa để tiếp tục tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong phát thanh, dịch vụ công trực tuyến và phòng họp không giấy tờ, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số. Duy trì hoạt động có hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến, hệ thống thông tin một cửa điện tử. Tập trung nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí của người dân. Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao quần chúng; thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân rèn luyện thể dục, thể thao. Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng NTM; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và Lễ hội.

2.2. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Quyết định số 700-QĐ/TU ngày 10/9/2021 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2025; Chiến lược phát triển giáo dục 2021-2030, tầm nhìn 2045. Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, bảo đảm chuẩn hóa đội ngũ các cấp học và trình độ đào tạo theo quy định của Luật giáo dục. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học để nâng cao chất lượng toàn diện gắn với phát hiện, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng mũi nhọn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm dạy học thiết thực và hiệu quả. Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

2.3. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Nâng cấp, tu sửa trạm y tế bằng nguồn vốn các dự án, các chương trình Quốc gia và từ ngân sách xã. Đẩy mạnh tuyên truyền các biện pháp nhằm đảm bảo cân bằng giới

tính khi sinh. Nâng cao chất lượng dân số gắn với chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; phấn đấu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm còn 10%. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác an toàn thực phẩm; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân với an toàn thực phẩm.

2.4. Thực hiện đồng bộ các chương trình, dự án về giảm nghèo nhanh và bền vững, giải quyết việc làm và an sinh xã hội; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc.

Tổ chức đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của nhà nước trong công tác đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, các chế độ chính sách an sinh xã hội. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo; tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững. Tăng cường tuyên truyền, vận động, giáo dục, thông tin kịp thời đầy đủ các chủ trương, chính sách để người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo được tiếp cận với các nguồn lực của nhà nước, chủ động phát triển kinh tế hộ gia đình; phấn đấu giảm 1,9 % tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 – 2025.

Tăng cường công tác xuất khẩu lao động; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia và mở rộng diện bao phủ BHXH, BHYT. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em; thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc.

3. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3.1. Bảo đảm quân sự - quốc phòng địa phương

Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh thực hiện hai khâu đột phá về xây dựng chính quy và rèn luyện kỷ luật. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã, lực lượng làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở vững mạnh. Chỉ đạo các lực lượng chức năng thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, chủ động lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động xử lý kịp thời, hiệu quả trong mọi tình huống xảy ra. Thực hiện tốt việc giao quân năm 2024 và nhiệm vụ tuyển quân năm 2025.

3.2. Đảm bảo công tác bảo vệ an ninh, trật tự.

Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trọng tâm là tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo an ninh trật tự, Tổ bảo vệ an ninh trật tự, Tổ an ninh xã hội. Tăng cường công tác nắm tình hình, tuần tra kiểm soát để kịp thời ngăn chặn các hành vi phạm tội xảy ra, đồng thời nhanh chóng phát hiện tội phạm, truy bắt tội phạm để không gây nguy hiểm cho xã hội, hình thành “điểm nóng”, phức tạp về an ninh trật tự. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật, đảm bảo trật tự an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ, phát huy mô hình camera giám sát an ninh. Tiếp tục thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật kỷ cương, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy chế hoạt động và các quy định trong quản lý nhà nước. Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, căn cứ vào chất lượng, hiệu quả công việc, làm cơ sở bình xét thi đua, khen thưởng, phê bình, kỷ luật. Tổ chức kiện toàn Trưởng thôn nhiệm kỳ 2024 – 2026.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền; sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, phòng họp không giấy tờ và kết nối liên thông trên trục liên thông văn bản quốc gia; Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, người dân.

Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền với MTTQ và các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND xã (b/c);
- Ban TV Đảng uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Các thành viên UBND (t/h);
- MTTQ và đoàn thể (p/h);
- ĐB HĐND xã;
- 13 thôn, 4 trường, trạm y tế;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Dương Ngọc Chinh

BIỂU BÁO CÁO
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023, KẾ HOẠCH NĂM 2024

Số T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023		Thực hiện so với kế hoạch (%)	Kế hoạch 2024
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Chỉ tiêu về kinh tế					
1	Tổng giá trị sản xuất (Theo giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	526,400	526,606	100	565,020
	- Trong đó: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	136,864	136,390	99,6	146,340
2	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	5.019	5.226	104,1	5.203
3	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu					
3.1	Cây lúa cả năm					
-	Diện tích	ha	894,5	894,5	100	894,5
-	Năng xuất	Tạ/ha	55	57,25	101,8	57
-	Sản lượng	Tấn	4.919	5.121	102,2	5.098
3.2	Cây ngô cả năm					
-	Diện tích	ha	25	25	100	25
-	Năng xuất	Tạ/ha	40	42	105	42
-	Sản lượng	Tấn	100	105	105	105
4	Tổng đàn gia súc, gia cầm					
-	Tổng đàn trâu	Con	600	583	97,2	500
-	Tổng đàn bò	Con	450	441	98	400
-	Tổng đàn lợn	Con	2000	1.342	67,1	2000
-	Tổng gia cầm	Con	20.000	25.132	125,7	20.000
5	Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	70	70	100	95
6	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	56	56,01	100	60
7	Thành lập mới doanh nghiệp	Doanh nghiệp	01	01	100	02
8	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	1,6	2,301	143,8	1,6
9	Xây dựng NTM	Tiêu chí	02	02	100	02
10	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ, tỉnh lộ và đường xã) được cứng hóa	%	100	100	100	100
II	Chỉ tiêu về Văn hóa – Xã hội					
11	Tốc độ tăng dân số	%	0,7	0,7	100	0,72
12	Tỷ lệ hộ nghèo giảm cuối năm	%	4,7	4,69	100	1,9
13	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động	%	47	42,9	109,5	41
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	76	85	111,8	85

15	Xuất khẩu lao động đạt	Người	10	24	240	15
16	Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn của bộ xây dựng	%	100	100	100	100
17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm Y tế	%	92	92,5	100,5	92,5
18	Giảm Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	10	10	100	10
19	Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đến năm 2030	Tiêu chí	Duy trì	Duy trì	100	Duy trì
20	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hoá	%	76,3	78,1	102,4	80
III	CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG					
21	Tỷ lệ che phủ rừng	%	51	51	100	55,5
22	Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom (%)	%	90	90	100	90
23	Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh (%)	%	100	100	100	100
	- Tỷ lệ dân số dùng nước sạch (%)	%	87	87,4	101	87,4
IV	Chỉ tiêu về an ninh quốc phòng					
24	Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn về an ninh trật tự (%)	%	100	100	100	93
25	Tỷ lệ đơn vị cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu	%	100	100	100	100

